TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2020/HSST Ngày 01/9/2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và ông Nguyễn Quang Châu.
- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Hường, là Thư ký TAND huyện Krông Nô.
- Đại diện VKSND huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên:**Vàng Thị S** (tên gọi khác:Vàng Thị M), sinh năm 1979; nơi sinh: tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản K, xã C, huyện S, tỉnh S1; tạm trú: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đ; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; con ông: Vàng A C và bà: Lý Thị C1 (đã chết); có chồng Giàng A P (Sinh năm: 1974) và 06 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam theo Lệnh truy nã từ ngày 13/8/2020, đang bị tạm giam - có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Y L1 (có đơn xin xét xử vắng mặt) và ông Phạm Quang L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông, thuộc Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Trung H. Địa chỉ: Tổ dân phố 05, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

2. Anh Cao Văn D. Địa chỉ: Thôn 03, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk– vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 30/6/2019, Vàng Thị S đi bộ xuống khu vực tỉnh lộ 4, thuộc Thôn P, xã Q, huyện K gặp một người đàn ông dân tộc Mông (chưa xác định được nhân thân lai lịch) và mua túy của người đàn ông với giá 200.000 đồng về sử dụng. Sau khi mua xong, S sử dụng một ít còn lại S cất trong túi đeo vải trong thắt lưng quần. Khoảng 14 giờ ngày 30/6/2019, Vũ Trung H, Cao Văn D đến khu vực đất thuê dựng nhà tạm của Giàng A P và Vàng Thị S (P là chồng S), thuộc thôn P, xã Q, huyện K để mua ma túy.

H mua ma túy của P với giá 200.000 đồng sau đó cả H và D sử dụng ma túy trong nhà của P.

Khi H và D sử dụng xong ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyên Krông Nô phát hiện. Trong quá trình bị lực lượng chức năng vây bắt, Giàng A P đạp vách tôn bỏ chạy và trốn thoát. Quá trình bắt quả tang thu giữ tại túi vải kích thước khoảng 10 x 20 cm màu đen đeo ở thắt lưng quần của Vàng Thị S 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có chứa nhiều cục bột màu trắng và số tiền 39.903.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm lẻ ba nghìn đồng). Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng Thị S, thu giữ 01 (một) túi nilon kích thước 6x4cm có chứa các hạt tinh thể màu trắng hình thù không xác định được; 01 ống thủy tinh có hình chữ "i"; 01 bình ga mini nhãn hiệu Namilux vỏ bằng kim loại màu trắng bạc phía trên có gắn khò màu đen. Đến ngày 07/01/2020 Sua đến công an huyện Krông Nô đầu thú. Sau đó, Sua bỏ đi khỏi địa phương và bị bắt giữ theo lệnh truy nã.

Tại bản kết luận giám định số 56/KLMT-PC09 ngày 09/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Nông kết luận: chất rắn màu trắng thu giữ trên người Vàng Thị S) là chất ma túy, là Heroin, khối lượng chất rắn trong bì thư thứ nhất là 0,3678 gam. Chất rắn màu trắng trong bì thư thứ hai khối lượng 1,8547 gam, đã tiến hành phương pháp giám định nhưng chưa đủ căn cứ kết luận mẫu tinh thể trên là chất ma túy.

Kết luận giám định số 806/C09C(D94) ngày 13/8/2019 của phân viện khoa học hình sự tại Tp.Đà Nẵng kết luận: chất rắn màu trắng trong bì thư thứ hai (dạng tinh thể) gửi giám định không phải là chất ma túy.

Cáo trạng số 36/CTr-VKS, ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Vàng Thị S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Vàng Thị S đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận VKS truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số 36/CTr-VKS, ngày 14/8/2020. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vàng Thị S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46 BLHS; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho Vàng Thị S số tiền 39.903.000 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm lẻ ba ngàn đồng) và 01 (một) bình ga mini nhãn hiệu Namilux, vỏ bằng kim loại, màu bạc trắng, phía trên có gắn khò màu đen.

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh Đăk Nông (PC 09), mẫu vật hoàn trả. Có chữ ký của Nguyễn Quang Vinh và Đỗ Văn Dũng; 01 (một)

phong bì có dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, mẫu vật hoàn trả. Có chữ ký của Trần Thị Dung và Vũ Đình Hùng; 01 (một) túi vải màu đen, kích thước 10x20cm; 01 (một) ống thủy tinh, có hình dạng chữ "i", phía đầu ống có hình tròn.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị S trình bày quan điểm bào chữa: Người bào chữa cho rằng bị cáo Vàng Thị S bị VKSND huyện Krông Nô truy tố và TAND huyện Krông Nô đưa bị cáo ra xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo Sua những tình tiết: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, bị cáo lại đang có thai và áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 62; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không bào chữa bổ sung, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Trưa ngày 30/6/2019, Vàng Thị S mua ma túy (Hêrôin) của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, người dân tộc Mông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 200.000 đồng về sử dụng. Đến 16 giờ cùng ngày tại thôn P, xã Q, huyện K, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô phát hiện và thu giữ tang vật trên người của Vàng Thị S 0,3678 gam Hêrôin. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất mà túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng, không oan.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất Ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự

và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy (Hêrôin) là vi phạm pháp luật và những tác hại của ma túy gây ra. Xét thấy, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Bởi vì, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu nhưng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo. Xét hành vi của bị cáo cần phải xử phạt mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo và đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số và có trình độ học vấn thấp. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đang có thai. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản và thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Xét thấy số tiền 39.903.000 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm lẻ ba ngàn đồng) là khoản thu nhập của con trai bị cáo gửi cho gia đình, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần căn cứ điểm b khoản 1 điều 46 BLHS; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Vàng Thị S.

- Đối với 01 (một) phong bì đựng Hêrôin đã được niêm phong vật chứng gửi giám định hoàn trả về trong đó có chữ ký của Nguyễn Quang Vinh và Đỗ Văn Dũng; 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, mẫu vật hoàn trả có chữ ký của Trần Thị Dung và Vũ Đình Hùng; 01 (một) túi vải màu đen, kích thước 10x20cm; 01(một) ống thủy tinh, có hình dạng chữ "i", phía đầu ống có hình tròn; 01 (một) bình ga mini nhãn hiệu Namilux, vỏ bằng kim loại, màu bạc trắng, phía trên có gắn khò màu đen là những vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Trung H, Cao Văn D Công an huyện Krông Nô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hai đối tượng trên là đúng có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi bán ma túy của Giàng A P, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vàng Thị S, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Vàng Thị S** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Vàng Thị S** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 13/8/2020.

*** Về vật chứng:** Căn cứ điểm b khoản 1 điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho bị cáo Vàng Thị S số tiền 39.903.000 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm lẻ ba ngàn đồng) (theo Ủy nhiệm chi lập ngày 20/8/2020 có lưu trong hồ sơ vụ án).

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì đựng Hêrôin đã được niêm phong vật chứng gửi giám định hoàn trả về trong đó có chữ ký của Nguyễn Quang Vinh và Đỗ Văn Dũng; 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, mẫu vật hoàn trả có chữ ký của Trần Thị Dung và Vũ Đình Hùng; 01 (một) túi vải màu đen, kích thước 10x20cm; 01(một) ống thủy tinh, có hình dạng chữ "i", phía đầu ống có hình tròn; 01 (một) bình ga mini nhãn hiệu Namilux, vỏ bằng kim loại, màu bạc trắng, phía trên có gắn khò màu đen.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 20/82020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục THADS huyện Krông Nô).

***Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Vàng Thị S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở TP tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS (CA huyện);
- THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm